

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2020/HS-ST

Ngày 17 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến

Các Thẩm phán: Ông Vũ Anh Tuấn

Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST - HS ngày 16/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXPT - HS ngày 03/11/2020 đối với bị cáo:

Phan Văn D - Tên gọi khác: (Không) - Giới tính: Nam;

- Sinh ngày: 25/7/1974 - Nơi sinh: Phú Thọ;

- Nơi cư trú: Khu 10 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; - Trình độ học vấn: 07/12;

- Con ông: Phan Văn T (đã chết);

- Con bà: Ma Thị N (đã chết);

- Vợ: Nguyễn Thị Kim T - SN 1976, hiện sinh sống tại huyện T, tỉnh Phú Thọ (đã ly hôn).

- Con: 01 con sinh năm 1998;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Năm 2008 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, chấp hành xong ngày 07/7/2010.

+ Năm 2017 bị TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 29/9/2018.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2020 hiện đang tại ngoại tại khu 10, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Bị cáo kháng cáo: Phan Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h00' ngày 24/3/2020 tại khu 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện T tiến hành kiểm tra hành chính đối với Phan Văn D – SN 1974, trú tại khu 10, thị trấn T, huyện T, khi bị kiểm tra D đã tự giác lấy từ túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc 01 gói nhỏ bằng nilon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, D khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong gói nilon chính là ma túy đá (Methamphetamine) D tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ bằng nilon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 01); 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phan Văn D; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S bên trong lắp 02 sim số 097.xxx.xxx và 0332.xxx.xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 19K1 – 33626 và số tiền 710.000đ. Tổ công tác của Công an huyện T đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với D và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Về nguồn gốc gói ma túy đã giao nộp D khai nhận mua của Mai Thanh B - SN 1976, HKTT: khu 12, thị trấn T, huyện T; chỗ ở: Khu 9, thị trấn T, huyện T, vào ngày 24/3/2020 tại nơi ở của B.

Căn cứ lời khai của D, ngày 24/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Mai Thanh B, quá trình khám thu giữ: 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm và viền kẻ đỏ, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 03); 01 bộ sử dụng trái phép chất ma túy dạng đá gồm 01 chai nhựa màu trắng có dán tem nhãn “Lavie” nắp trái màu xanh trên nắp có gắn 01 ống nhựa hình trụ tròn màu trắng và 01 chiếc cốc thủy tinh có hình dạng không xác định, một đầu hình trụ gắn vào nắp chai, một đầu hình cầu hỏ, bên trong hình cầu có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 02); 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Thanh B; 01 điện thoại IPHONE bên trong lắp sim số 0976.xxx.xxx; 01 điện thoại NOKIA 8800e- 1 bên trong lắp sim số 0961xxxxxx và số tiền 2.500.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã Quyết định trưng cầu giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã thu giữ của D và B. Tại bản Kết luận giám định số 384/KLGD ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 01 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,152 gam, loại: Methamphetamine.

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 02 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,125 gam, loại: Methamphetamine.

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 03 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,241 gam, loại: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.

Tại CQĐT các đối tượng đã khai nhận như sau:

Phan Văn D khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy và có mối quan hệ quen biết với Mai Thanh B nên khoảng 13h00' ngày 24/3/2020 D sử dụng điện thoại lắp sim số 0973xxxxxx gọi đến số điện thoại 0961xxxxxx của Mai Thanh B hỏi: “Ông có hàng không để cho tôi cái năm trăm”, ý của D hỏi B có ma túy dạng đá (Methamphetamine) không, nếu có thì bán cho Dũng 01 gói với giá 500.000đ, B trả lời: “Đợi tôi hai mươi phút có gì tôi báo lại”. Khoảng 20 phút sau, Bình nhắn tin lại cho Dũng với nội dung: “Được rồi đấy, ra đi”, D hiểu ý B nói đã có ma túy bán nên một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 19K1 - 336.26 đến nhà B đang thuê thuộc khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi gặp nhau D và B cùng đi xuống khu bếp, khi đi đến khu vực cầu thang B lên cầu thang lên tầng hai còn D đi vào khu bếp trước, khoảng 05 phút sau B đi xuống bếp và cầm một gói ma túy dạng đá (Methamphetamine), B mở gói ma túy ra, lấy một ít cho vào chiếc coóng thủy tinh gắn trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy dạng đá để trên bàn rồi dùng bật lửa hơi hàn kín gói ma túy dạng đá (Methamphetamine) đưa bán cho D. D cầm gói ma túy và trả cho B số tiền 500.000đ, sau đó B và D cùng nhau sử dụng số ma túy trong coóng, sau khi hút khoảng 2 đến 3 lượt thì D ra về khi đi đến khu vực cổng Trung tâm Y tế huyện T thuộc địa phận khu 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì bị Công an huyện T kiểm tra nên đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua của B và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Mai Thanh B khai nhận: Khoảng 13h ngày 24/3/2020 D sử dụng điện thoại lắp sim số 0973xxxxxx gọi đến số điện thoại 0961xxxxxx của B và hỏi B “ ông có ít đồ nào không để tôi đưa đứa em gái tôi ra chơi cùng với tôi trả nốt tiền cho ông” B hiểu ý của D hỏi là có ma túy dạng đá (Methamphetamine) không để D đưa em gái của D ra nhà Bình cùng nhau sử dụng và D trả nốt số tiền cho B do trước đó vào khoảng đầu tháng 3/2020 D có vay của B số tiền 2.000.000đ, D đã trả cho B số tiền 1.500.000đ, còn nợ lại số tiền 500.000đ. Do lúc đó B không có mặt ở nhà nên đã trả lời “Đợi tôi 20 phút nữa có gì tôi báo lại”, sau đó B đi về nhà mình đang thuê ở khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi về đến nhà B nhắn tin báo cho D biết mình đã về đến nhà để D đưa em gái ra nhà B đang ở để sử dụng ma túy. Một lúc sau D một mình đến nhà B và đưa cho B số tiền 500.000đ và nói “trả nốt tiền nhé”, B cầm tiền cất vào túi rồi đi xuống phòng bếp và bỏ bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá ra, lúc này ở trong coóng đã có sẵn ma túy dạng đá (Methamphetamine), sau đó B và D cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, một lúc sau D không sử dụng ma túy nữa mà ra về, B cũng không sử dụng ma túy nữa mà cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đi, lúc này trong coóng vẫn còn ma túy. Việc B cho D cùng sử dụng trái phép chất ma túy B không yêu cầu D phải trả tiền hay tài sản gì và cũng không phải chấp nhận điều kiện gì của B. B không thừa nhận bản thân có thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho D vào ngày 24/3/2020 như D đã khai báo.

Qua tiến hành đối chất cả Phan Văn D và Mai Thanh B đều giữ nguyên lời khai của mình, kết quả điều tra chưa đủ cơ sở, tài liệu chứng minh B có bán ma túy cho D vào ngày 24/3/2020.

Về nguồn gốc số ma túy bị phát hiện, thu giữ do B mua được của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi tại khu vực bến xe Bus Nam Thăng Long, thành phố Hà Nội diễn ra ngày 21/3/2020 với giá 1.000.000đ, sau khi mua được

ma túy, B đem về nhà cất giấu và sử dụng dần cho bản thân đến ngày 24/3/2020 thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

Về các vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S bên trong lắp 02 sim số 0332xxxxxx và số 0973xxxxxx, quá trình điều tra D khai nhận sử dụng chiếc điện thoại nêu trên để liên lạc hỏi mua ma túy của B.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 19K1 - 336.26, quá trình điều tra xác định D mua trả góp tại cửa hàng bán xe mô tô D địa chỉ ở khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. D khai nhận ngày 24/3/2020, D đã sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi mua ma túy của B.

- 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân số 1316xxxxx, mang tên Phan Văn Dũng và 01 giấy phép lái xe số 08xxxxxxxxxx, mang tên Phan Văn D và số tiền 710.000đ. Không liên quan đến việc vi phạm pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800e-1 bên trong lắp sim số 0961xxxxxx, quá trình điều tra B khai nhận sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với D để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong lắp sim số 0976xxxxxx, 01 giấy chứng minh nhân dân số 1321xxxxx, mang tên Mai Thanh B và số tiền 2.500.000đ là tài sản của B và không liên quan đến vi phạm pháp luật.

- 01 bì giấy số 384/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước có ghi: Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện T “Trả lại 0,114 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì niêm phong số 01) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong tang vật thu giữ của Phan Văn D ngày 24/3/2020”. Mặt sau có 04 (bốn) loại chữ ký và 05 (Năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán; 01 bì giấy số 384/KLGĐ, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước có ghi: Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện T, bì số 02: “Trả lại 0,082 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 ống thủy tinh màu trắng hở hai đầu, trong đó một đầu hình cầu (thường gọi là cóong thủy tinh) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định (bì niêm phong số 02) trong mẫu vật thu giữ khi khám xét của Mai Thanh B ngày 24/3/2020”. Mặt sau có 04 (bốn) loại chữ ký và 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán; 01 bì giấy số 384/KLGĐ, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước có ghi: Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện T, bì số 03: “Trả lại 0,169 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì niêm phong số 03) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ khi khám xét của Mai Thanh B ngày 24/3/2020”. Mặt sau có 04 (bốn) loại chữ ký và 05 (Năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại bản án số: 42/2020/HSST ngày 09/9/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Áp dụng: Điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn D, Mai Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt : Phan Văn D 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Mai Thanh B 06(sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số 384/KLGD ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, trong đó có 03 bì niêm phong gồm: Bì số 01 hoàn lại 0,114 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; Bì số 02 hoàn lại 0,082gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 công thủy tinh, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; Bì số 03 hoàn lại 0,169 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S bên trong lắp 02 sim số 0332xxxxxx và số 0973xxxxxx (thu của Dũng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800e-1 bên trong lắp sim số 0961xxxxxx (thu của Bình).

- Trả lại cho Phan Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 19K1 - 336.xx,xx chiếc ví giả da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân số 1316xxxxx, mang tên Phan Văn D và 01 giấy phép lái xe số 0801xxxxxxxx, mang tên Phan Văn D và số tiền 710.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Mai Thanh B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong lắp sim số 0976xxxxxx, 01 giấy chứng minh nhân dân số 1321xxxxx, mang tên Mai Thanh B và số tiền 2.500.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc Phan Văn D, Mai Thanh B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 24/9/2020 bị cáo Phan Văn D kháng cáo bản án về phần hình phạt. Lý do Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 24 tháng tù giam là quá nặng. Đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do bố bị cáo là người có công được tặng thưởng huân, huy chương, nhiều giấy khen, được tặng thưởng huy hiệu 30 năm tuổi đảng. Mục đích tàng trữ số ma túy trên cũng là để phục vụ cho bản thân; hiện đang sống với người phụ nữ khác nhưng cũng đang bị ung thư phổi, vòm họng, con còn nhỏ không ai chăm sóc.

Kiểm sát viên đề nghị do có tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm, cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị sửa bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được sớm trở về với xã hội, nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ trong người 0,152gam Methamphetamine là chất ma túy bị cấm lưu hành trên thị trường tự do, cho nên bị cáo bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bản chất bị cáo là người nghiện ma túy (con nghiện) lượng ma túy tàng trữ không nhiều mục đích cũng là để sử dụng. Mặt khác, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo, gia đình bị cáo xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đó là bố bị cáo đã tham gia kháng chiến chống pháp, là dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch Điện biên phủ, chiến dịch thượng Lào...; Theo lý lịch đảng viên có ghi được tặng thưởng huân huy chương, nhiều giấy khen, được Nhà nước tặng danh hiệu 30 năm tuổi đảng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Việc sửa bản án là do có tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn D. Sửa bản án sơ thẩm số: 42/2020/HSST ngày 09/9/2020 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phan Văn D 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án:

Bị cáo Phan Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS, CA, STP tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS H.T;
- Bị cáo D;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến